

Số: 321 /BC-UBND

Rạch Giá, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là PCTN), Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá báo cáo kết quả PCTN năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯỜNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022 và Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện, bổ sung nhiệm vụ công tác PCTN, tiêu cực năm 2022, UBND thành phố cụ thể hóa, ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/2/2022 và Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 28/10/2022 về thực hiện, bổ sung nhiệm vụ công tác PCTN, tiêu cực năm 2022; chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các phường, xã quán triệt, thực hiện nghiêm quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản chỉ đạo của cấp trên⁽¹⁾ về công tác PCTN.

Chỉ đạo Thanh tra thành phố tổ chức thực hiện phải bám sát vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của ngành thanh tra; ban hành Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 13/12/2020, phê duyệt Kế hoạch số 223/KH-TTr ngày 13/12/2021 của Thanh tra thành phố về công tác thanh tra năm 2022, có 02/03 cuộc thanh

(1) Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về bổ sung nhiệm vụ công tác PCTN, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Rạch Giá về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhiệm kỳ 2020-2025,...

tra gắn với việc thực hiện pháp luật về PCTN⁽²⁾.

Để hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố về công tác PCTN được chính xác, kịp thời, đúng quy định, UBND thành phố chỉ đạo Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN theo Thông tư số 02/2021/TT-CP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Văn bản số 247/UBND-TTr ngày 03/6/2021 của UBND thành phố).

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021, UBND thành phố báo cáo về UBND tỉnh đúng nội dung, thời gian quy định (Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 25/5/2022).

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/2/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022 và Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 28/10/2022 về bổ sung nhiệm vụ công tác PCTN, tiêu cực năm 2022, chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các phường, xã quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Kết quả trong kỳ, các phòng, ban, ngành và UBND các phường, xã đã lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN được 526 cuộc, cho 12.724 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nghe và tham dự; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh thành phố 187 lượt tin, bài viết, phóng sự thu thanh về công tác PCTN, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành thành phố, UBND các phường, xã thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật như: Công khai thủ tục hành chính; quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán; các chế độ định mức, tiêu chuẩn; cấp phép, quản lý dự án đầu tư, xây dựng, quản lý sử dụng đất đai,... Kết quả: Về lĩnh vực tài chính ngân sách, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 và Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc công bố công khai số liệu quyết

(²) Thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND các phường: An Hòa, Rạch Sỏi, Vĩnh Thông và Vĩnh Thanh Vân; Thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý thu, chi tài chính, ngân sách, gắn với thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng đối với UBND phường Vĩnh Quang.

toán ngân sách năm 2021; UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh), được công khai đúng quy định.

Trong kỳ báo cáo, UBND thành phố chưa nhận được đơn thư có nội dung phản ánh, tố cáo hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết nhiệm vụ, công vụ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, UBND các phường, xã chủ động thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, nhất là quản lý tài chính ngân sách, mua sắm tài sản công và đầu tư dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải thiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả: 92/92 cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ⁽³⁾; từ đầu năm 2022, UBND thành phố giao dự toán tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện nguồn cải cách tiền lương với số tiền tiết kiệm là 11,13 tỷ đồng. Trong kỳ, có 32 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập ước số tiền 2.792 triệu đồng. 60 đơn vị sự nghiệp tiết kiệm tăng thu nhập ước số tiền 4.815 triệu đồng. Tổ chức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh 42 công trình với giá trị gói thầu 115,923 tỷ đồng, tiết kiệm chi ngân sách 6,138 tỷ đồng; thẩm tra, phê duyệt quyết toán 37 công trình với tổng số tiền quyết toán đầu tư xây dựng 79,225 tỷ đồng, tiết kiệm chi ngân sách 2,683 tỷ đồng.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã quán triệt, thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Công văn số 502/UBND-VP ngày 18/9/2019 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15/4/2021 về nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 28/7/2022 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2022 trên địa bàn thành phố.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân chấp hành nghiêm các quy tắc ứng xử

⁽³⁾ 20 cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể; 12 phường, xã và 60 đơn vị sự nghiệp công lập.

chung về tinh thần và thái độ làm việc, trang phục, tác phong làm việc, giao tiếp... và ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giám sát, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm. Qua đó đã nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Thực hiện Văn bản số 17/TTr- PCTN ngày 20/01/2022 của Thanh tra tỉnh về thực hiện công tác PCTN, tiêu cực. UBND thành phố báo cáo kết quả theo dõi, xử lý kịp thời những trường hợp tặng quà, nhận quà, sử dụng ngân sách Nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định (Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 07/02/2022).

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Văn bản số 1312/UBND-NC ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật PCTN, UBND thành phố Rạch Giá ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 25/3/2022 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Kết quả thực hiện trong kỳ:

- Chuyển đổi đến cơ quan, đơn vị khác: đã thực hiện chuyển đổi 14/14 vị trí (trong đó: 08 viên chức thành phố và 06 công chức phường, xã), đạt 100% kế hoạch.

- Chuyển đổi nội bộ thuộc UBND các phường, xã: đã có 6/13 công chức được thực hiện chuyển đổi xong (phường Vĩnh Thanh Vân 02, phường Vĩnh Hiệp 02, phường Vĩnh Bảo 02); 3/13 công chức tạm ngưng chuyển đổi thuộc xã Phi Thông gồm các vị trí Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch (*do 01 công chức đang nuôi con nhỏ, 01 công chức bằng cấp không phù hợp chuyên môn và 01 công chức đã chuyển công tác khác*); 4/13 công chức thực hiện chuyển đổi trong tháng 11 và 12/2022 thuộc phường Vĩnh Lạc với vị trí Tư pháp - Hộ tịch và Văn hóa - Xã hội.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND thành phố ban hành các kế hoạch chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác CCHC năm 2022 của thành phố⁽⁴⁾; Ban hành Thông báo số 569/TB-UBND ngày 07/9/2022 về việc rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố. Qua đó đã có 18 bộ thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian thực hiện; các phòng, ban ngành và UBND các phường, xã đã thực hiện việc tuyên truyền chủ trương,

(⁴) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND thành phố về công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND thành phố kiểm tra công tác CCHC năm 2022; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 25/5/2022 về phát động phong trào thi đua CCHC hằng năm và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CCHC phù hợp với yêu cầu, đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND thành phố tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố là 15 ngành, 47 lĩnh vực, 271 thủ tục; tại phường, xã là 10 ngành, 28 lĩnh vực, 154 thủ tục; tất cả đều thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trong kỳ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố tiếp nhận 47.912 hồ sơ (kỳ trước chuyển sang 349 hồ sơ, trực tuyến 359 hồ sơ, nhận mới 47.204 hồ sơ); đã giải quyết 47.689 hồ sơ (trong đó, đúng hạn 44.570 hồ sơ, đạt 93,46%, quá hạn 3.119 hồ sơ, chiếm 6,54%); còn 223 hồ sơ đang giải quyết.

Thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT của các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã vào công tác CCHC, quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhanh gọn, đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong trao đổi công việc, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ để gửi, nhận văn bản. Trong kỳ, đã tiếp nhận 8.749 văn bản, phát hành 5.329 văn bản dưới dạng điện tử. Trên 93% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố sử dụng thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Danh mục dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang. kết quả trong kỳ có 359 hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức 3 mức 4.

Đến nay có 92/92 cơ quan, đơn vị sự nghiệp thực hiện trả tiền lương qua tài khoản tại ngân hàng cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 378/TTr-PCTN ngày 15/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. UBND thành phố ban hành Văn bản số 662/UBND-TTr ngày 18/11/2021, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung của công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, kết quả có 78 cơ quan, đơn vị với 253/253 người kê khai tài sản, thu nhập (trong đó: 245 người kê khai hàng năm, 05 người kê khai lần đầu và 03 người kê khai bổ sung) năm 2021; 100% bản kê khai được công khai theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong kỳ, UBND thành phố chưa phát hiện vụ việc liên quan đến tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ, thực hiện và kết thúc 3/3 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2022 được phê duyệt. Trong đó có 02 cuộc thanh tra gắn với việc thực hiện pháp luật về PCTN và đã ban hành kết luận thanh tra, kết quả: Về chủ trương có 06 kiến nghị chấn chỉnh; về tổ chức: kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể lãnh đạo UBND phường Vĩnh Quang, kiểm điểm rút kinh nghiệm 08 cá nhân⁽⁵⁾, tự rút kinh nghiệm 03 cá nhân⁽⁶⁾; về kinh tế: thu hồi nợ ngân sách Nhà nước số tiền 36.214.000 đồng, thu hồi cho đơn vị số tiền 10.120.945 đồng và cho đơn vị thanh toán số tiền 71.653.321 đồng (UBND phường Vĩnh Quang đang thực hiện Kết luận thanh tra).

5. Phát huy vai trò của xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tăng cường phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, lãng phí; giám sát thường xuyên hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về công tác phòng ngừa tham nhũng; vận động Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, thực hiện giám sát cộng đồng trong xây dựng các công trình tại địa phương. Qua đó, đã phát huy vai trò tuyên truyền, giám sát, phản biện cũng như trách nhiệm của xã hội trong PCTN.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

Trong năm qua, với sự quyết tâm, sự nỗ lực của các ngành, các cấp trong công tác PCTN đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa tổ chức thực hiện bằng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, từ đó nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từng bước nâng lên, xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCTN.

Vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng trong cơ quan, đơn vị được nâng lên; lãnh đạo quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các quy định về công khai minh bạch tài sản, thu nhập; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, giảm bớt phiền hà trong nhân dân, nhất là trong giải quyết, công khai các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; trong xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, sử dụng tài sản công về chủ trương, nguồn vốn từng bước được công khai minh bạch.

⁽⁵⁾ UBND phường Rạch Sỏi 01 cá nhân, UBND phường An Hòa 01 cá nhân, UBND phường Vĩnh Quang 06 cá nhân.

⁽⁶⁾ UBND phường Vĩnh Thông 01 cá nhân, UBND phường Vĩnh Thanh Vân 01 cá nhân, UBND phường Vĩnh Quang 01 cá nhân.

Công tác tiếp công dân, gặp gỡ đối thoại với công dân của UBND từ thành phố đến phường, xã được tiến hành thường xuyên hơn; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có nhiều tiến bộ; công tác thanh tra được quan tâm chỉ đạo kịp thời; vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được phát huy, góp phần tích cực trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí.

2. Hạn chế

Thủ trưởng một vài cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đúng mức đối với công tác PCTN; việc triển khai, quán triệt chính sách pháp luật về phòng chống, tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức và một bộ phận nhân dân từng lúc chưa thường xuyên; nội dung, hình thức tuyên truyền có nơi chưa cụ thể từ đó nhận thức, ý thức tham gia PCTN có mặt còn hạn chế, chưa mạnh dạn tham gia đề xuất các giải pháp để thực hiện. Việc cụ thể hoá thực hiện của một vài cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sát với tình hình thực tế, còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Công tác tự kiểm tra, kiểm soát về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa kịp thời phát hiện vi phạm, hầu hết vụ việc đều được cơ quan chức năng phát hiện hoặc từ tin báo, tin tố giác của nhân dân. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa nghiêm túc, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai quán triệt các văn bản liên quan đến công tác PCTN nhất là Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố trong công tác PCTN.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Trước hết đẩy mạnh dân chủ, công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đúng quy định về định mức, tiêu chuẩn và chế độ; thực hiện đảm bảo đúng quy trình bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022 đảm bảo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện kê khai theo quy định.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường, xã tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ phát hiện các hành vi tham nhũng để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đúng quy định của pháp luật.

6. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của UBND thành phố Rạch Giá./.

Nơi nhận: *han*

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố (3b);
- Lưu: VT, pvtrieu (5b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



han
Nguyễn Văn Hân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG



Số liệu tính từ ngày 13/12/2021 đến ngày 10/12/2022

Báo cáo số 321 ngày 09/12/2022 của UBND thành phố

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	526
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	12724
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	20
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		

1. *Plumifera*
2. *Struthionidae*
3. *Caprimulgidae*
4. *Cathartidae*
5. *Bucconidae*
6. *Falconidae*
7. *Coraciidae*
8. *Columbidae*
9. *Cuculidae*
10. *Alcedinidae*
11. *Alcedinidae*
12. *Alcedinidae*
13. *Alcedinidae*
14. *Alcedinidae*
15. *Alcedinidae*
16. *Alcedinidae*
17. *Alcedinidae*
18. *Alcedinidae*
19. *Alcedinidae*
20. *Alcedinidae*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	425
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	8
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	253
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35,1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35,2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66,1	- Khiển trách	Người	
66,2	- Cảnh cáo	Người	
66,3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68,1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68,2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68,3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68,4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75,1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
75,2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76,1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76,2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

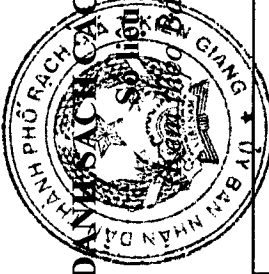
- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số hiệu tính từ ngày 13/12/2021 đến ngày 10/11/2022

Báo cáo số 321 ngày 09/12/2022 của UBND thành phố)



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					



KẾT QUẢ PHẠM KHÁC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 13/12/2021 đến ngày 10/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 324 ngày 09/12/2022 của UBND thành phố)



TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khác phục			Ghi chú
				Đã được khác phục theo thẩm quyền	Chưa khác phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khác phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- ^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
- Cột (4), (5): Điền dấu "x".
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5).

10



Biểu số: 01/PCTN

TỔNG KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ 4

Số liệu tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/12/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	92
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2760
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	2



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	425
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	8
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Luợt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35,1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35,2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66,1	- Khiển trách	Người	
66,2	- Cảnh cáo	Người	
66,3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68,1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68,2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68,3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68,4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
75,1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75,2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76,1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76,2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ (QUÝ 4)
Số liệu tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/12/2022

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ CÒN SƠ HỎI, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG (QUÝ 4)

Số liệu tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/12/2022

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hởi, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- (*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
- Cột (4), (5): Điền dấu "x".
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5).

